

Số: 41/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 05 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC BAN HÀNH BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO ASEAN – HÀN QUỐC

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Hiệp định Khung về Hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN – Hàn Quốc được Chủ tịch Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn ngày 12 tháng 4 năm 2006;

Căn cứ Hiệp định Thương mại Hàng hóa thuộc Hiệp định Khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và nước Đại hàn Dân Quốc (sau đây viết tắt là Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN-Hàn Quốc), ký ngày 13 tháng 12 năm 2005 tại Ku-a-la Lăm-pơ, Ma-lay-xi-a và ngày 16 tháng 5 năm 2006 tại Ma-ni-la, Cộng hoà Phi-líp-pin;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1743/TTg-QHQT ngày 30/10/2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN-Hàn Quốc.

**Điều 2.** Hàng hóa nhập khẩu để được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Khu vực mậu dịch tự do ASEAN-Hàn Quốc (viết tắt là thuế suất AKFTA) phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Thuộc Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Quyết định này.  
b) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước:

Tên nước	Ký hiệu tên nước
Bru-nây Đa-ru-sa-lam	BN
Vương quốc Cam-pu-chia	KH
Cộng hoà In-đô-nê-xi-a	IN
Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào	LA
Ma-lay-xi-a	MY
Liên bang My-an-ma	MM
Cộng hoà Phi-líp-pin	PH
Cộng hoà Sing-ga-po	SG
Đại hàn Dân Quốc (Hàn Quốc)	KR

Riêng đối với những mặt hàng nhập khẩu từ nước có thể hiện ký hiệu tên nước tại cột số (4) của Biểu thuế này (cột “nước không được hưởng ưu đãi”) không được áp dụng thuế suất AKFTA. Việc bổ sung, sửa đổi tên nước tại cột số (4) được thực hiện theo Văn bản thông báo của Bộ Tài chính.

c) Được vận chuyển thẳng từ nước xuất khẩu, quy định tại điểm (b) Điều này, đến Việt Nam, theo quy định của Bộ Thương mại.

d) Thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc, được xác nhận bằng Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá ASEAN- Hàn Quốc (viết tắt là C/O - Mẫu AK) do các cơ quan sau đây cấp:

- Tại Bru-nây Đa-ru-sa-lam là Bộ Ngoại giao và Ngoại thương;
- Tại Vương quốc Cam-pu-chia là Bộ Thương mại;

- Tại Cộng hoà In-đô-nê-xi-a là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào là Bộ Công nghiệp và Thương mại;
- Tại Ma-lay-xi-a là Bộ Ngoại thương và Công nghiệp;
- Tại Liên bang My-an-ma là Bộ Thương mại;
- Tại Cộng hoà Phi-líp-pin là Bộ Tài chính;
- Tại Cộng hoà Sing-ga-po là Cơ quan Hải quan;
- Tại Đại hàn Dân quốc (Hàn Quốc) là Phòng Thương mại và Công nghiệp hoặc Cơ quan Hải quan.

**Điều 3.** Hàng hóa sản xuất tại Khu công nghiệp Khai Thành thuộc lãnh thổ Bắc Triều Tiên (hàng hoá GIC) để được áp dụng thuế suất AKFTA của Việt Nam phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Thuộc các mặt hàng có thể hiện ký hiệu “GIC” tại cột số (5) của Biểu thuế này (cột “hàng hoá GIC”).
- b) Được nhập khẩu và vận chuyển thẳng từ Hàn Quốc đến Việt Nam theo quy định của Bộ Thương mại.
- c) Có C/O-Mẫu AK in dòng chữ “Rule 6” tại ô số 8 do cơ quan có thẩm quyền cấp C/O-Mẫu AK của Hàn Quốc cấp theo quy định của Bộ Thương mại.
- d) Thoả mãn yêu cầu xuất xứ hàng hoá ASEAN - Hàn Quốc đối với hàng hoá áp dụng Quy tắc 6 - AKFTA quy định tại Phụ lục IV của Quy chế xuất xứ AKFTA ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BTM ngày 08/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và áp dụng cho các tờ khai hải quan hàng hoá nhập khẩu đăng ký với cơ quan Hải quan kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 5.** Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra Văn bản-Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính
- Lưu: VT, Vụ HTQT.

**Trương Chí Trung**

**FILE ĐƯỢC ĐÍNH KÈM THEO VĂN BẢN**



bieuthue